| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VL**<br>TỈNH BẠC LIÊU | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 54/2023/DS-ST
Ngày: 28 - 7 - 2023
V/v tranh chấp Hợp đồng dịch vụ, vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VL, TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Lê Phan Công Trí**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Văn Sáu**.

2. Ông **Đào Văn Vĩnh**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Văn Nhựt**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà **Trịnh Thị Mỹ Tiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng dịch vụ, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXX-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: Nguyễn Phúc Đức), sinh ngày 05/8/1978 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, Khóm 3, xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. SĐT: 0983.342.878.

2. Bị đơn: Anh **Võ Ngọc Th** (Võ Văn Th), sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Giồng Bướm A, xã Châu Thới, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. SĐT: 0366.342.233.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Trần Thị Nh**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Giồng Bướm A, xã Châu Thới, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2023 và lời khai tại Tòa án, anh Nguyễn Văn H là nguyên đơn trình bày:*

Vào năm 2021, anh có cuốc kinh cho anh Võ Ngọc Th với các tuyến kinh: Trà Khứa dài 1.400m; Dòng 1 + Dòng 2 + Dòng 3 = 7.300m. Với số tiền là 8.700m x 19.000.000 đồng/1.000m = 165.300.000 đồng.

Anh Th còn mượn 17.000.000 đồng của anh để mua dầu và bình đựng dầu.

Tổng số tiền anh Th nợ anh là 190.300.000 đồng, trừ đi số tiền anh đã ứng trước đó của anh Th là 75.000.000 đồng. Như vậy, anh Võ Ngọc Th còn nợ lại anh số tiền 115.300.000 đồng. Sau đó anh Th đã viết giấy nhận nợ. Nay anh yêu cầu anh Th và chị Trần Thị Nh cùng có trách nhiệm trả cho anh số tiền 115.300.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

** Tại Đơn yêu cầu tạm hoãn xét xử vụ án ngày 21/6/2023 và tại phiên tòa, bị đơn anh Võ Ngọc Th trình bày:* Anh H viết giấy nợ và buộc anh ký tên còn thiếu anh H số tiền 115.000.000 đồng, anh không đồng ý nên anh H và bốn đồng bọn của anh H bắt giữ anh và người bạn đi chung với anh 08 ngày tại nhà của anh H, vì quá bức bách nên anh ký giấy nợ mong để trì hoãn giải quyết sau, chứ anh hoàn toàn không có nợ tiền anh H.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho chị Trần Thị Nh. Nhưng chị Nhanh hoàn toàn vắng mặt không có lý do, không gửi bất kỳ chứng cứ, ý kiến cho Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 68, Điều 70, Điều 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự được quy định tại các Điều 68, Điều 70, Điều 72, Điều 73 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Th, chị Nhanh trả cho anh H số tiền 115.300.000 đồng. Anh Th, chị Nhanh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn H khởi kiện anh Võ Ngọc Th yêu cầu trả tiền thuê làm dịch vụ cuốc đất, vận chuyển phương tiện, tiền vay tài sản là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hiện anh Th đang cư trú tại ấp Giồng Bướm A, xã Châu Thới, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Anh Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu anh Võ Ngọc Th, chị Trần Thị Nh trả tiền trong hợp đồng dịch vụ và vay tài sản, nên cần xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Trang chấp Hợp đồng dịch vụ, vay tài sản".

[2.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Nh vắng mặt lần thứ hai, không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Anh Nguyễn Văn H yêu cầu anh Võ Ngọc Th, chị Trần Thị Nh trả số tiền 115.300.000 đồng mà anh Th đã thuê anh H cuốc (đào, múc) kênh và tiền vay để mua dầu còn nợ. Anh H cung cấp Giấy nhận nợ ngày 28/7/2021 (bút lục 03-04).

[3.2] Tại Đơn yêu cầu tạm hoãn xét xử vụ án ngày 21/6/2023, anh Võ Ngọc Th trình bày: Anh Nguyễn Văn H có nạo vét kênh ở thành phố Bạc Liêu. Tuy nhiên, người trực tiếp thuê và chịu trách nhiệm là ông Trần Bá T chứ không phải anh Th (bút lục 52). Như vậy, qua lời trình bày của anh H và anh Th cho thấy có sự việc anh H nạo vét (đào, múc, cuốc) kênh là có thật, thuộc tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.3] Bên cạnh, tại phiên tòa anh Th cung cấp chứng cứ thể hiện anh đang khởi kiện ông Trần Bá T tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đòi ông T trả số tiền 522.919.000 đồng (bút lục 69). Anh Th cũng xác định trong số tiền anh khởi kiện ông T bao gồm cả số tiền mà anh H đang khởi kiện đòi anh trả. Như vậy, anh Th đã mặc nhiên thừa nhận ông T là người trực tiếp nợ tiền anh, chứ không phải ông T nợ anh H như anh đã trình bày.

[3.4] Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/8/2022 của Công an tỉnh Đồng Tháp về hành vi bắt giữ người trái pháp luật, anh Võ Ngọc Th trình bày: Anh H có kêu anh ký giấy nhận nợ 115.300.000 đồng, anh có ký tên Võ Văn Th nhưng tên anh là Võ Ngọc Th, mục đích là để cho anh H thả anh về (bút lục 63-65). Cũng tại quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 33/QĐ-ĐTTH ngày 03/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ "Bắt, giữ người trái pháp luật" bắt quả tang ngày 03/8/2022 tại Ấp 3, xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp do không có sự việc phạm tội về các tội danh được quy định tại Bộ luật Hình sự (bút lục 59). Đồng thời, tại thời điểm này, anh Th cũng không đặt ra bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến người thứ ba về nghĩa vụ thanh toán tiền cho anh H, cũng như trách nhiệm không hoàn thành nghĩa vụ của anh H trong các hợp đồng.

[3.5] Quá trình thỏa thuận, thực hiện hợp đồng giữa anh Nguyễn Văn H với anh Võ Ngọc Th được diễn ra trong thời kỳ hôn nhân của anh Th và chị Trần Thị Nh, thu nhập từ việc kinh doanh của anh Th nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, anh H yêu cầu anh Th và chị Nhanh cùng có trách nhiệm trả số tiền là có căn cứ, theo quy định tại Điều 27, khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.6] Từ sự phân tích tại tiểu mục từ [3.2] đến [3.5], thấy rằng: Anh Võ Ngọc Th thừa nhận có ký tên vào Giấy nhận nợ ngày 28/7/2021, thừa nhận anh Th còn nợ anh Nguyễn Văn H số tiền 115.300.000 đồng từ việc thuê nạo vét kênh, chuyên chở phương tiện và vay tiền mua dầu. Nhưng không có sự việc anh Th bị anh H bắt giữ, ép buộc ký giấy nợ như anh Th đã trình bày. Cho nên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, buộc anh Th và chị Trần Thị Nh có trách nhiệm trả cho anh H số tiền 115.300.000 đồng, theo quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 513, khoản 2 Điều 515, khoản 3 Điều

518, Điều 519, Điều 530, Điều 533, khoản 3 Điều 535, khoản 1 Điều 536 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu tính lãi suất: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu anh Võ Ngọc Th và chị Trần Thị Nh trả lãi suất. Xét ý chí tự nguyện của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Do yêu cầu của anh Nguyễn Văn H được chấp nhận, nên buộc anh Võ Ngọc Th và chị Trần Thị Nh phải liên đới chịu án phí 115.300.000 đồng x 5% = 5.765.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí 2.882.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0013515 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, được hoàn lại toàn bộ.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL là có cơ sở, được chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 513, khoản 2 Điều 515, khoản 3 Điều 518, Điều 519, Điều 530, Điều 533, khoản 3 Điều 535, khoản 1 Điều 536 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H. Buộc anh Võ Ngọc Th và chị Trần Thị Nh liên đới trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 115.300.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu ba trăm ngàn đồng).

**2.** Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lại suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Võ Ngọc Th và chị Trần Thị Nh phải liên đới trách nhiệm chịu 5.765.000 đồng (Năm triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Anh Nguyễn Văn H được hoàn trả lại 2.882.000 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi hai ngàn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0013515 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

**4.** Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2023). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
***(Đã ký)***

**Lê Phan Công Trí**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.